

DẤU ẤN LỊCH SỬ QUA CÂU ĐỐ DÂN GIAN

LÊ LAM HỒNG

Câu đố dân gian có tự ngàn xưa, do tác giả dân gian sáng tác và lưu truyền rộng rãi từ đời này qua đời khác. Nếu ca dao là những bài thơ dân gian giàu tình cảm thì câu đố là những bài thơ dân gian giàu trí tuệ. Thể lục bát trong câu đố dân gian đã giúp cho việc lưu truyền được dễ dàng, thuận tiện vì nó mang hơi thở của lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân.

Trong lao động, người bình dân xưa mượn ca dao để bày tỏ tình cảm của mình đối với công việc đồng áng, đối với quê hương, đất nước; đối với người thân, cộng đồng ... Bên cạnh đó, họ còn sáng tác những câu đố để “thử tài” nhau về tất cả các mặt sinh hoạt của đời sống, trong đó có những câu đố về lịch sử dân tộc với một niềm tự hào sâu sắc.

Dựa vào những sự kiện lịch sử tiêu biểu, đặc sắc không thể phai mờ; tác giả dân gian đã khái quát bằng hình ảnh sinh động, hấp dẫn để “thách đố” nhau, thử tài nhau những hiểu biết về lịch sử cha ông để lại. Những “bài học lịch sử” này không “biên soạn” rườm rà, dài dòng mà khắc ghi vào lòng người nghe, người đọc ! Chỉ cần hai câu, bốn câu lục bát thôi mà người xưa “nắm bắt” được thần thái câu chuyện lịch sử và do cảm hứng thôi thúc, những câu đố lịch sử ra đời. Người lao động xưa sáng tác ra câu đố lịch sử cũng không nhằm ngoài mục đích giáo dục lòng tự hào, lòng yêu đất nước, quê hương của mọi người, của cộng đồng xã hội.

Với ca dao, nó gợi lên những hình ảnh, tình cảm để người đọc suy ngẫm thì câu đố lịch sử cũng đi vào lòng người bằng những hình ảnh cụ thể, sâu sắc.

Ngược dòng thời gian, chúng ta thấy rõ hơn những tâm tình, những nỗi lòng và cả niềm tự hào về lịch sử dân tộc qua từng câu đố dân gian ...

Khi nói về Ngô Quyền, người mở đầu cho nền độc lập dân tộc (năm 939), có câu: “*Ai người trên Bạch Đằng Giang/ Dựng muôn cọc nhọn, dọc ngang sáng ngời/ Phá quân Nam Hán tới bờ/ Gươm thần độc lập giữa trời vung lên ?*”. Đố về Lý Thường Kiệt, hình ảnh vị anh hùng dân tộc hiện lên qua từng câu chữ : “*Ai người phá Tống bình Chiêm / Ba ngày phá vỡ Khâm, Liêm hai thành/ Ung Châu đổ nát tan tành/ Mở đầu Bắc phạt, uy danh lẫy lừng ?*” và “*Tuổi già nhưng sức không già / Vung gươm Bắc phạt: quân nhà Tống tan / Xuôi Nam: Chiêm quốc kinh hoàng/ Thơ Thần một áng lời vàng còn lưu ?*”. Hình ảnh vị tướng đời Trần tự hỏi lòng “*Nợ nước chưa xong, dầu đã bạc/ Mấy độ mài gươm bóng nguyệt tà*”(Thuật hoài- Đặng Dung) cũng được khắc họa sâu sắc: “*Ai mài gươm dưới trăng tà/ Quốc thù chưa trả, tóc đà điểm sương / Một lần giết hệt giặc Trương/ Chẳng may bị bắt, nửa đường quyền sinh?*”.

Câu đố về Nguyễn Trãi, vị anh hùng dân tộc đã “*nếm mật nằm gai*” hơn mười năm, đem hết tài năng giúp Lê Lợi lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Minh, giành lại nền độc lập dân tộc. Áng thiên cổ hùng văn “*Bình Ngô đại cáo*” mãi mãi lưu danh cùng lịch sử, cùng tên tuổi Nguyễn Trãi: “*Nam quan bái biệt cha già/ Trở về nợ nước, thù nhà lo toan/ Lam Sơn góp lưỡi gươm vàng/ “Bình Ngô đại cáo” giang sơn thu về ?*”.

Câu đố về Tô Hiến Thành, một vị quan thanh liêm; giàu lòng yêu nước, căm ghét bọn nịnh thần... Tấm gương trung nghĩa của ông muôn đời còn sáng tỏ, là bài học cho bao kẻ ngày nay dựa uy quyền để tham nhũng hại dân: “*Một lòng giữ đúng chiếu vua/ Tiền muôn bạc triệu cũng thua gan vàng/ Giữ tròn trung chính, trung can/ Phò vua giúp nước, chiêu an trong ngoài ?*”. Câu đố về Nguyễn Công Trứ, một vị quan thanh liêm, chìm nổi bao phen giữa chốn quan trường và giàu lòng yêu nước (ngoài tám mươi tuổi vẫn xin vua cho đi đánh giặc !). Lịch sử muôn đời ghi danh, tôn vinh ông bởi ông là một con người “*văn võ song toàn*”; sống ngưỡng cao đầu, không chịu luồn cúi: “*Cuộc đời như đám phù vân/ Biết bao vinh nhục cũng gần đây thôi / Thăng thăng, giáng giáng mấy hồi/ Mấy vùng Sơn Hải đôi lời thi ca ?*”.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Câu đố về Quang Trung- Nguyễn Huệ, người “anh hùng áo vải” đã làm nên dấu ấn lịch sử qua trận đại phá quân Thanh, thu giang sơn về một mối. Những địa danh : Đống Đa, Ngọc Hồi vẫn còn mãi mãi như chứng tích của một chiến công oanh liệt của cha ông ta: “ *Thắng giềng, Kỷ Dậu, mừng năm/ Trận nào lũ giặc xâm lăng tới bờ/ Một vùng khói lửa ngút trời/ Quân ta đại thắng muôn người mừng vui ?*” và “*Ai người giải phóng Thăng Long/ Nửa đêm trừ tịch quyết lòng tiến binh/ Đống Đa, sông Nhĩ vươn mình/ Giặc Thanh vỡ mộng cuồng chinh, nhớ đời ?*”. Hoặc câu đố về Nguyễn Trường Tộ, một vị quan nhìn xa trông rộng nhưng không gặp thời, đành ngậm ngùi trước sự u mê, thủ cựu của triều đình nhà Nguyễn: “*Dâng Vua những bản điều trần/ Mong cho nước mạnh, muôn dân được giàu/ Triều đình thủ cựu hay dẫu/ Làm cho điều đúng, thắm sâu nước non ?*”.

Mỗi câu đố là một bài học lịch sử sinh động bởi nó được sáng tác theo cách nói của dân gian. Một khi được lưu truyền, câu đố trở thành tài sản chung của cộng đồng, của dân tộc. Có rất nhiều cách học sử mà câu đố là một cách học độc đáo nhất, sâu sắc nhất của tác giả dân gian .

Phải chăng người xưa luôn có ý thức vun bồi lòng yêu quê hương, đất nước mà câu đố dân gian là một bằng chứng rõ ràng ? Hãy học sử theo cách học, cách truyền thụ của nhân dân, vì chúng ta đều nhận thức rằng : chính nhân dân chứ không ai khác là người sáng tạo ra lịch sử, người làm nên lịch sử, người viết nên những trang sử dân tộc từ xưa đến nay và muôn đời về sau .

Tài liệu tham khảo:

- *Câu đố, tục ngữ, ca dao Việt Nam- Quế Chi và tập thể tác giả (sưu tầm và tuyển chọn)- NXB Thanh Niên, 2005*

- *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam- Vũ Ngọc Phan(Tái bản lần thứ 15, có sửa chữa và bổ sung)- NXB Văn Học, 2007.*